Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 583 | Ngày: 05/10/2026 21:25

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 455.000 đ

Tiền mặt: 105.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 350.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 4.284.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.314.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.870.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	367.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	623.00 gram	0.38 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	20.00 gram	0.98 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	246.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	322.00 gram	1.68 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	4.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	26.00 gram	0.88 hủ	20.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	742.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	6.00 lon	6.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt yuzu cam vàng	838.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Bạc Hà	478.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Lựu Đỏ	533.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Chanh Dây	367.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Kiwi	181.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Mãng Cầu	724.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Xoài	555.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Sữa Tươi Không Đường	58.00 ml	2.94 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Curacao	303.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Đào	315.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Mứt ổi hồng	928.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long	323.00 gram	0.46 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long Đào	419.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	594.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Matcha	299.00 ml	0.53 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	193.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	216.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Mít xấy	4.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
32	mứt bắp nữ hoàng	917.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
33	mứt hồng chín	899.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Cam	2980.00 gram	0.02 Kg	5.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Cà Rốt	2201.00 gram	0.80 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Chanh vàng	327.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Coca Cola	18.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Dưa Hấu	2528.00	0.00 Trái	2.50 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	4.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bột Matcha	706.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Trà lài	460.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Rich lùn	85.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Yaourt	26.00 Hủ	0.00 Hủ	20.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Bánh dad	30.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Cốt chanh	591.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Mứt hạt dẻ cười	899.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Sốt caramel muối	666.00 Gr	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup Atiso	285.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup Bí đao	177.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vải	585.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup hazelnut	356.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup trà xanh	183.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup vanilla	397.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

....